

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày 26 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 113/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với:

1. Lò Văn Đ, sinh ngày: 24/8/1992 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn P và bà Hà Thị L; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Tại Bản án số 90/2020/HSST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định số 145/QĐ-TA ngày 02/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (đã được xóa tiền sự);

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến nay; có mặt.

2. Hà Văn N, sinh ngày: 08/11/1975 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H và bà Hà Thị K (đều đã chết); có vợ là Vì Thị C, có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 177/2011/HSST ngày 12/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích), tại Quyết định số 31/QĐ-TA ngày 07/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (đã được xoá tiền sự);

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/02/2023, Lò Văn Đ mang theo số tiền 600.000 đồng đi bộ lên khu vực biên giới Việt Nam – Lào, mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực bản P, xã C, huyện M, Lò Văn Đ gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết được 400.000 đồng hồng phiến (Methamphetamine) và 200.000 đồng Heroine. Sau khi mua được ma túy, Đ đi đến một lán nương bỏ hoang sử dụng hết 10 viên hồng phiến và một ít Heroine. Số Heroine còn lại Đ chia nhỏ thành 10 gói được gói bằng nilon màu trắng để sử dụng dần và ngủ tại lán nương. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, Đ cất số ma túy còn lại vào chiếc túi vải đeo trên người rồi đi đến nhà của Hà Văn N xin ngủ nhờ. Sáng ngày 21/02/2023, khi Đ ngủ dậy thấy N đã đi làm, Đ lấy các dụng cụ đã chuẩn bị từ trước gồm 01 chiếc điều tự chế, 01 chiếc bật lửa màu xanh, 02 mảnh giấy bạc đã đốt và 01 gói Heroine ra sử dụng tại bàn uống nước nhà N. Khi Đ đang sử dụng Heroine thì có Hà Văn Đ1 và Hà Văn D đến nhà của N và xin được sử dụng ma túy cùng Đ, Đ đồng ý và lấy 01 viên Hồng phiến ra rồi cùng với Đ1 và D sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ, Đ1, D ngồi tại bàn uống nước nhà N. Khoảng 09 giờ cùng ngày, N đi làm về thấy Đ, Đ1, D đang ở trong nhà, trên bàn uống nước có các dụng cụ sử dụng ma túy nên N hỏi xin Đ 01 viên Hồng phiến để sử dụng. Đ đưa cho N 01 viên Hồng phiến, N cầm viên Hồng phiến trong bàn tay phải chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Công an xã C đến nhà Hà Văn N kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Thu giữ trong bàn tay phải của Hà Văn N 01 gói giấy bạc bên trong có 01 viên nén màu hồng, trên bề mặt có chữ WY, nghi là Methamphetamine; Thu giữ trên bàn uống nước 01 chiếc điều tự chế, 01 chiếc bật lửa màu xanh và 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; Lò Văn Đ tự giác lấy từ trong chiếc túi vải đang đeo trên người ra 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, nghi là Methamphetamine và 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng 09 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 21/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn Đ như sau: Kiểm đếm số lượng các viên nén màu hồng

được 80 viên có khối lượng 8,1 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,5 gam làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu Đ1; chất bột màu trắng có khối lượng 1,46 gam, lấy 0,16 gam làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu Đ2. Tiến hành mở niêm phong, cân xác định 01 viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn N có khối lượng 0,1 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu N.

Tại Kết luận giám định số 437/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu Đ1, N gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là Đ1 = 0,5 gam, N = 0,1 gam; Mẫu ký hiệu Đ2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 8,2 gam, loại Methamphetamine và 1,46 gam, loại Heroine.

Ngày 22/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Hà Văn N, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 22/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi xảy ra vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nhà ở của Hà Văn N tại Bản C, xã C, huyện M. Nhà ở được thiết kế kiểu nhà sàn 02 tầng, diện tích 6,2 x 12,7m. Khu vực gian giữa của ngôi nhà có kê 01 chiếc bàn gỗ kích thước 0,5 x 1,2 x 0,5m, xác định là vị trí đã thu 01 chiếc điều tự chế, 01 chiếc bật lửa màu xanh và 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy. Xung quanh chiếc bàn gỗ có kê 03 chiếc ghế gỗ, xác định là vị trí chỗ ngồi của Lò Văn Đ, Hà Văn D, Hà Văn Đ1. Cách cửa ra vào 1,65m là mặt sàn gian giữa xác định là vị trí Hà Văn N đứng. Quá trình khám nghiệm hiện trường không thu giữ đồ vật gì.

Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Lò Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố Hà Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn N trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 06 năm đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 7,6 gam viên nén màu hồng (Methamphetamine), 1,3 gam cục chất bột màu trắng (Heroin) và vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng mảnh giấy bạc đã bị đốt cùng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng 01 bật lửa ga và giấy bạc; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Lò Văn Đ; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Hà Văn N; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Hà Văn Đ1; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Hà Văn D; 01 chiếc túi vải có dây đeo màu nâu đen; 01 chiếc điều tự chế bằng chai nhựa có gắn 01 ống tre.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu luận tội, các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn N nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phối hợp với Công an xã C lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21/02/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn N đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy. Ngày 21/02/2023, bị cáo Hà Văn Đ đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 8,2 gam Methamphetamine và 1,46 gam Heroine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Căn cứ Điều 4 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Methamphetamine và Heroine thu giữ của Lò Văn Đ là 8,2 gam + 1,46 gam = 9,66 gam. Do đó, hành vi của bị cáo Lò Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Hà Văn Đ đã có hành vi cung cấp trái phép Methamphetamine và dụng cụ (gồm 01 chiếc điều tự chế, 01 chiếc bật lửa và 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt) cho Hà Văn Đ1, Hà Văn D để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy; Hà Văn Đ đã cung cấp trái phép 0,1 gam Methamphetamine cho Hà Văn N để N sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Lò Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung tăng nặng “đối với từ hai người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 0,1 gam Methamphetamine của Hà Văn N nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

- Bị cáo Lò Văn Đ có 01 tiền án, tại Bản án số 90/2020/HSST ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xoá án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Hà Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- Bị cáo Lò Văn Đ được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Hà Văn N được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất do có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về nhân thân của bị cáo*: Các bị cáo đều có nhân thân rất xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Điều từng bị kết án về tội phạm ma túy, có tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục tái nghiện ma túy dẫn đến có hành vi phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Đối với 01 phong bì bên trong đựng 7,6 gam viên nén màu hồng (Methamphetamine), 1,3 gam cục chất bột màu trắng

(Heroin) và vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng mảnh giấy bạc đã bị đốt cùng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng 01 bật lửa ga và giấy bạc; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Lò Văn Đ; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Hà Văn N; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Hà Văn Đ1; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Hà Văn D; 01 chiếc túi vải có dây đeo màu nâu đen; 01 chiếc điều tự chế bằng chai nhựa có gắn 01 ống tre. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn N đều có yêu cầu được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy các bị cáo Lò Văn Đ, Hà Văn N là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Hà Văn N thuộc hộ nghèo. Vì vậy, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[11] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn Đ như Đ khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn Đ1 và Hà Văn D. Ngày 22/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hà Văn Đ1 và Hà Văn D với thời hạn 24 tháng.

Về thời hạn tạm giam: Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo Hà Văn N còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo N để đảm bảo cho việc thi hành án; Thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo Lò Văn Đ còn trên 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử không phải ra quyết định tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

5. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 7,6 gam viên nén màu hồng (Methamphetamine), 1,3 gam cục chất bột màu trắng (Heroine) và vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng mảnh giấy bạc đã bị đốt cùng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng 01 bật lửa ga và giấy bạc; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Lò Văn Đ; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Hà Văn N; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Hà Văn Đ1; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Hà Văn D; 01 chiếc túi vải có dây đeo màu nâu đen; 01 chiếc điều tự chế bằng chai nhựa có gắn 01 ống tre.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 111/BBVC-CCTHA ngày 07/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu).

6. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn Đ, bị cáo Hà Văn N.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- CQCSĐT Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Trang